

**ĐẠI HỌC THÁI NGUYÊN
TRƯỜNG ĐẠI HỌC KINH TẾ VÀ QUẢN TRỊ KINH DOANH**



NGUYỄN THÀNH CÔNG

**ĐÁNH GIÁ HIỆU QUẢ KINH TẾ SẢN XUẤT CHÈ CỦA
HỘ NÔNG DÂN HUYỆN ĐẠI TỪ - THÁI NGUYÊN**

LUẬN VĂN THẠC SĨ KINH TẾ

Thái Nguyên, 2011

ĐẠI HỌC THÁI NGUYÊN
TRƯỜNG ĐẠI HỌC KINH TẾ VÀ QUẢN TRỊ KINH DOANH



NGUYỄN THÀNH CÔNG

**ĐÁNH GIÁ HIỆU QUẢ KINH TẾ SẢN XUẤT CHÈ CỦA
HỘ NÔNG DÂN HUYỆN ĐẠI TỪ - THÁI NGUYÊN**

Chuyên ngành: Kinh tế nông nghiệp
Mã ngành : 60.31.10

LUẬN VĂN THẠC SĨ

Người hướng dẫn khoa học: PGS.TS. Đỗ Thị Bắc

Thái Nguyên, 2011

MỞ ĐẦU

1. Tính cấp thiết của đề tài nghiên cứu

Cây chè là cây trồng có nguồn gốc nhiệt đới và Á nhiệt đới, sinh trưởng, phát triển tốt trong điều kiện khí hậu nóng và ẩm. Tuy nhiên, nhờ sự phát triển của khoa học kỹ thuật, cây chè đã được trồng ở cả những nơi khá xa với nguyên sản của nó. Trên thế giới, cây chè phân bố từ 42 vĩ độ Bắc đến 27 vĩ độ Nam và tập trung chủ yếu ở khu vực từ 16 vĩ độ Bắc đến 20 vĩ độ Nam.

Chè là cây công nghiệp dài ngày, được trồng khá phổ biến trên thế giới, tiêu biểu là một số quốc gia thuộc khu vực Châu Á như: Trung Quốc, Nhật Bản, Việt Nam... Nước chè là thức uống tốt, rẻ tiền hơn café, ca cao, có tác dụng giải khát, chống lạnh, khắc phục sự mệt mỏi của cơ thể, kích thích hoạt động của hệ thần kinh, hệ tiêu hoá, chữa được một số bệnh đường ruột. Một giá trị đặc biệt của chè được phát hiện gần đây là tác dụng chống phóng xạ, điều này đã được các nhà khoa học Nhật bản thông báo qua việc chứng minh chè có tác dụng chống được chất Stronti (Sr) 90 là một đồng vị phóng xạ rất nguy hiểm, qua việc giám sát thống kê nhận thấy nhân dân ở một vùng ngoại thành Hirôshima có trồng nhiều chè, thường xuyên uống nước chè, vì vậy rất ít bị nhiễm phóng xạ hơn các vùng chung quanh không có chè. Chính vì các đặc tính ưu việt trên, chè đã trở thành một sản phẩm đồ uống phổ thông trên toàn thế giới. Hiện nay, trên thế giới có 70 nước trồng chè, trong đó có 30 nước trồng chè chủ yếu, 115 nước sử dụng chè làm đồ uống, nhu cầu tiêu thụ chè trên thế giới ngày càng tăng. Đây chính là lợi thế tạo điều kiện cho việc sản xuất chè ngày càng phát triển [5].

Việt Nam là một trong những nước có điều kiện tự nhiên thích hợp cho cây chè phát triển. Lịch sử trồng chè của nước ta đã có từ lâu, cây chè cho năng suất sản lượng tương đối ổn định và có giá trị kinh tế, tạo việc làm cũng như thu nhập hàng năm cho người lao động, đặc biệt là các tỉnh trung du và

miền núi. Với ưu thế là một cây công nghiệp dễ khai thác, nguồn sản phẩm đang có nhu cầu lớn về xuất khẩu và tiêu dùng trong nước, thì cây chè đang được coi là một cây trồng mũi nhọn, một thế mạnh của khu vực trung du miền núi.

Thái Nguyên là một tỉnh miền núi sản xuất nông lâm nghiệp là chính. Trong sản xuất nông nghiệp thì cây chè là một cây trồng truyền thống và được xác định là một trong những cây trồng mũi nhọn của tỉnh Thái Nguyên. Thương hiệu chè Thái Nguyên đã trở nên nổi tiếng không những trong nước mà cả trên toàn thế giới. Cây chè đã giải quyết việc làm ổn định cho hàng vạn lao động, đã góp phần quan trọng trong việc xoá đói giảm nghèo, giải quyết nguyên liệu cho các cơ sở chế biến của tỉnh, đồng thời đóng góp tích cực vào tăng trưởng kinh tế của địa phương.

Huyện Đại Từ hiện có khoảng 5.200 ha chè, trong đó, diện tích chè kinh doanh là 4.900 ha, năng suất đạt 99 tạ/ha, sản lượng gần 50 nghìn tấn. Để xây dựng vùng sản xuất chè chất lượng cao với diện tích khoảng 1.000 ha, huyện đã chỉ đạo trồng mới, trồng lại 779,6 ha bằng các giống chè có năng suất, chất lượng cao như LDP1, Kim Tuyên, Phúc Vân Tiên, TRI777, Bát Tiên... nâng tổng diện tích trồng chè bằng giống mới của huyện đạt 1.304,6 ha. Đồng thời, huyện cũng chỉ đạo thâm canh 4.899 ha, cải tạo 1.756 ha, trong đó tập trung vào một số vùng sản xuất chè chất lượng cao tại các xã La Bằng, Phú Thịnh, Hùng Sơn... Nhờ vậy, tổng diện tích chè thâm canh chất lượng cao của huyện đến nay đạt 1.200 ha. Một số sản phẩm chè chất lượng cao đã được khẳng định trên thị trường và có giá trị sản phẩm cao gấp 3-4 lần giá trị chè thương phẩm đại trà, giá trị thu nhập bình quân đạt trên 100 triệu đồng/ha chè chất lượng cao, đặc biệt có một số vùng chè như La Bằng, Khuôn Gà (Hùng Sơn), Làng Thượng (Phú Thịnh)... có giá trị thu nhập bình quân đạt trên 150 triệu đồng/ha. Với diện tích 1.200 ha chè chất lượng cao, hàng năm sản lượng chè

búp khô trên địa bàn huyện đạt trên 2.700 tấn, chiếm 18,3% tổng sản lượng chè búp khô toàn huyện [3].

Trong những năm qua sản xuất chè của huyện đã có những bước phát triển song so với tiềm năng của địa phương, thì việc sản xuất, chế biến kinh doanh chè còn bộc lộ nhiều tồn tại cần xem xét giải quyết. Vậy, *thực trạng phát triển sản xuất chè của huyện Đại Từ như thế nào? Có những yếu tố, nguyên nhân chủ yếu nào ảnh hưởng? Cần có những phương hướng và giải pháp kinh tế chủ yếu nào nhằm nâng cao hiệu quả kinh tế của cây chè huyện Đại Từ?*

Trước những thực tế đó, đòi hỏi phải có sự đánh giá đúng thực trạng, thấy rõ được các tồn tại để từ đó đề ra các giải pháp phát triển sản xuất - chế biến - tiêu thụ chè của vùng. Việc nghiên cứu đề tài: ***“Đánh giá hiệu quả kinh tế sản xuất chè của hộ nông dân trên địa bàn huyện Đại Từ - tỉnh Thái Nguyên”*** sẽ góp phần giải quyết các vấn đề trên.

2. Mục tiêu nghiên cứu của đề tài

2.1. Mục tiêu chung

Đánh giá được đầy đủ, chính xác hiệu quả kinh tế sản xuất chè của hộ nông dân huyện Đại Từ tỉnh Thái Nguyên, qua đó đưa ra các giải pháp nhằm phát triển sản xuất chè, nâng cao thu nhập và đời sống cho hộ nông dân, góp phần thực hiện chiến lược phát triển kinh tế của huyện theo hướng đa dạng hoá sản phẩm, đáp ứng nhu cầu tiêu dùng nội bộ, tăng sản lượng hàng hoá đáp ứng yêu cầu của thị trường.

2.2. Mục tiêu cụ thể

- Hệ thống hoá lý luận và thực tiễn về sản xuất chè và hiệu quả kinh tế nói chung, của cây chè nói riêng trong phát triển sản xuất kinh doanh.

- Đánh giá thực trạng phát triển và hiệu quả kinh tế sản xuất chè ở huyện Đại Từ tỉnh Thái Nguyên thông qua hộ chuyên sản xuất chè với sự đầu tư nhiều hơn về vốn, lao động, diện tích chè...Đồng thời chỉ ra những ưu điểm và hạn chế về mặt hiệu quả sản xuất chè.

- Đề xuất một số phương hướng và giải pháp kinh tế chủ yếu, nhằm nâng cao hiệu quả kinh tế của cây chè.

3. Đối tượng và phạm vi nghiên cứu của đề tài

3.1. Đối tượng nghiên cứu

Đối tượng nghiên cứu của đề tài là các vấn đề kinh tế có liên quan đến quá trình sản xuất, kinh doanh chè của các hộ nông dân ở các xã: La Bằng, Tân Linh, Hùng Sơn thuộc huyện Đại Từ tỉnh Thái Nguyên.

3.2. Phạm vi nghiên cứu của đề tài

3.2.1. Phạm vi về không gian nghiên cứu

Đề tài được thực hiện tại huyện Đại Từ, tỉnh Thái Nguyên.

3.2.2. Phạm vi về thời gian nghiên cứu

Đề tài nghiên cứu sử dụng những số liệu sơ cấp là số liệu hộ thực hiện trong năm 2009, các số liệu thứ cấp là số liệu của giai đoạn 2007 - 2009.

3.2.3. Phạm vi về nội dung nghiên cứu

Nghiên cứu vấn đề hiệu quả kinh tế sản xuất chè của hộ nông dân trên địa bàn huyện Đại Từ.

4. Bố cục của luận văn

Luận văn ngoài phần mở đầu và kết luận gồm có 3 chương:

Chương 1: Tổng quan tài liệu nghiên cứu và phương pháp nghiên cứu.

Chương 2: Thực trạng phát triển và hiệu quả kinh tế sản xuất chè huyện Đại Từ, tỉnh Thái Nguyên.

Chương 3: Một số giải pháp nhằm phát triển và nâng cao hiệu quả kinh tế sản xuất chè tại huyện Đại Từ, tỉnh Thái Nguyên.

Chương 1

TỔNG QUAN TÀI LIỆU VÀ PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU

1.1. CƠ SỞ KHOA HỌC CỦA ĐỀ TÀI

1.1.1. Cơ sở lý luận về phát triển sản xuất chè

1.1.1.1. Ý nghĩa của việc phát triển sản xuất chè

Chè là cây công nghiệp dài ngày có giá trị kinh tế cao, nó có vị trí quan trọng trong đời sống sinh hoạt và đời sống kinh tế, văn hóa của con người. Sản phẩm chè hiện nay được tiêu dùng ở khắp các nước trên thế giới, kể cả các nước không trồng chè cũng có nhu cầu lớn về chè. Ngoài tác dụng giải khát chè còn có nhiều tác dụng khác như kích thích thần kinh làm cho thần kinh minh mẫn, tăng cường hoạt động của cơ thể, nâng cao năng lực làm việc, tăng sức đề kháng cho cơ thể...

Đối với nước ta sản phẩm chè không chỉ để tiêu dùng nội địa mà còn là mặt hàng xuất khẩu quan trọng để thu ngoại tệ góp phần xây dựng đất nước. Đối với người dân thì cây chè đã mang lại nguồn thu nhập cao và ổn định, cải thiện đời sống kinh tế văn hóa xã hội, tạo ra công ăn việc làm cho bộ phận lao động dư thừa nhất là ở các vùng nông thôn. Nếu so sánh cây chè với các loại cây trồng khác thì cây chè có giá trị kinh tế cao hơn hẳn, vì cây chè có chu kỳ kinh tế dài, nó có thể sinh trưởng, phát triển và cho sản phẩm liên tục khoảng 30 - 40 năm, nếu chăm sóc tốt thì chu kỳ này còn kéo dài hơn nữa.

Mặt khác chè là cây trồng thích hợp với các vùng đất trung du và miền núi. Chính vì vậy cây chè không chỉ mang lại giá trị kinh tế mà còn góp phần cải thiện môi trường, phủ xanh đất trống đồi núi trọc. Nếu kết hợp với trồng rừng theo phương thức Nông - Lâm kết hợp sẽ tạo nên một vành đai xanh chống xói mòn rửa trôi, góp phần bảo vệ một nền nông nghiệp bền vững [6].

Như vậy, phát triển sản xuất chè đã và đang tạo ra một lượng của cải vật chất lớn cho xã hội, tăng thu nhập cho người dân, cải thiện mức sống ở khu vực nông thôn. Nó góp phần vào việc thúc đẩy nhanh hơn công cuộc Công

nghiệp hóa - Hiện đại hóa nông nghiệp nông thôn, giảm bớt chênh lệch về kinh tế - xã hội giữa thành thị và nông thôn, giữa vùng núi cao và đồng bằng .

1.1.1.2. Đặc điểm kinh tế kỹ thuật của sản xuất chè

Cây chè có đặc điểm từ sản xuất đến chế biến đòi hỏi phải có kỹ thuật khá cao từ khâu trồng, chăm sóc, thu hoạch đến chế biến và bảo quản. Vì thế để phát triển ngành chè hàng hóa đạt chất lượng cao cần phải quan tâm, chú trọng từ những khâu đầu tiên, áp dụng những chính sách đầu tư hợp lý, loại bỏ dần những phong tục tập quán trồng chè lạc hậu... Để tạo ra được những sản phẩm hàng hóa có sức cạnh tranh cao, thu hút khách hàng và các nhà đầu tư sản xuất trong và ngoài nước. Nếu coi cây chè là cây trồng mũi nhọn thì cần phải thực hiện theo hướng chuyên môn hóa để nâng cao năng suất, chất lượng sản phẩm chè góp phần tăng thu nhập cải thiện đời sống người dân trồng chè.

Những nhân tố ảnh hưởng tới sản xuất chè

a. Nhóm nhân tố về điều kiện tự nhiên

+ Đất đai và địa hình: Đất đai là tư liệu sản xuất quan trọng đối với sản xuất nông nghiệp nói chung và cây chè nói riêng. Đất đai là yếu tố ảnh hưởng đến sản lượng, chất lượng chè nguyên liệu và chè thành phẩm. Yếu tố đất đai cho phép quyết định chè được phân bố trên những vùng địa hình khác nhau.

Muốn chè có chất lượng cao và hương vị đặc biệt cần phải trồng chè ở độ cao nhất định. Đa số những nơi trồng chè trên thế giới thường có độ cao cách mặt biển từ 500 - 800m. So với một số cây trồng khác, cây chè yêu cầu về đất không nghiêm ngặt. Nhưng để cây sinh trưởng tốt, có tiềm năng năng suất cao thì đất trồng chè phải đạt yêu cầu: đất tốt, nhiều mùn, có độ sâu, chua và thoát nước. Độ pH thích hợp là 4,5 - 6, đất phải có độ sâu ít nhất là 60cm, mực nước ngầm phải dưới 1m. Địa hình có ảnh hưởng rất lớn đến sinh trưởng và chất lượng chè. Chè trồng ở trên núi cao có hương vị thơm và mùi vị tốt hơn vùng thấp, nhưng lại sinh trưởng kém hơn ở vùng thấp.

+ Thời tiết khí hậu: Cùng với địa hình, đất đai, các yếu tố: nhiệt độ, ẩm độ trong không khí, lượng mưa, thời gian chiếu sáng và sự thay đổi mùa đều ảnh hưởng trực tiếp đến năng suất, sản lượng và chất lượng chè.

Cây chè bắt đầu sinh trưởng được ở nhiệt độ $>10^{\circ}\text{C}$. Nhiệt độ trung bình hàng năm để cây chè sinh trưởng và phát triển bình thường là $12,5^{\circ}\text{C}$, cây chè sinh trưởng và phát triển tốt nhất trong điều kiện nhiệt độ từ $15 - 23^{\circ}\text{C}$. Mùa đông cây chè tạm ngừng sinh trưởng, mùa xuân cây chè sinh trưởng trở lại.

Cây chè yêu cầu lượng tích nhiệt hàng năm từ $3000 - 4000^{\circ}\text{C}$. Nhiệt độ quá cao và quá thấp đều ảnh hưởng đến việc tích lũy tanin trong chè, nếu nhiệt độ vượt quá 35°C liên tục kéo dài sẽ dẫn đến cháy lá chè. Nhiệt độ thấp kết hợp với khô hạn là nguyên nhân hình thành nhiều búp mù.

Cây chè tiến hành quang hợp tốt nhất trong điều kiện ánh sáng tán xạ, ánh sáng trực xạ trong điều kiện nhiệt độ không khí cao không có lợi cho quang hợp và sinh trưởng của chè. Tuỳ theo giống và tuổi của chè mà yêu cầu ánh sáng cũng khác nhau. Thời kỳ cây con, giống chè lá to yêu cầu ánh sáng ít hơn trong thời kỳ cây trưởng thành và giống lá chè nhỏ.

Do cây chè là cây thu hoạch lấy búp non và lá non nên cây ưa ẩm, cần nhiều nước. Yêu cầu lượng mưa bình quân trong năm khoảng 1.500 mm và phân bố đều trong các tháng. Lượng mưa và phân bố lượng mưa ảnh hưởng đến thời gian sinh trưởng và thu hoạch của cây chè. Cây chè yêu cầu độ ẩm cao trong suốt thời kỳ sinh trưởng là khoảng 85% . Ở nước ta các vùng trồng chè có điều kiện thích hợp nhất cho cây chè phát triển cho năng suất và chất lượng cao vào các tháng 5, 6, 7, 8, 9 và 10 trong năm.

b. Nhóm nhân tố về kỹ thuật

+ Ảnh hưởng của giống chè: Chè là loại cây trồng có chu kỳ sản xuất dài, giống chè tốt có ý nghĩa đặc biệt quan trọng đối với sản xuất. Do vậy, việc nghiên cứu chọn, tạo và sử dụng giống tốt phù hợp cho từng vùng sản xuất được các nhà khoa học và người sản xuất quan tâm từ rất sớm.

Năm 1905, Trạm nghiên cứu chè đầu tiên trên thế giới được thành lập trên đảo Java. Đến năm 1913, Cohen Stuart đã phân loại các nhóm chè dựa theo hình thái. Tác giả đã đề cập đến vấn đề chọn giống chè theo hướng di truyền sản lượng, đồng thời ông cũng đề ra tiêu chuẩn một giống chè tốt. Theo ông, để chọn được một giống tốt theo phương pháp chọn dòng cần phải trải qua 7 bước:

1. Nghiên cứu vật liệu cơ bản.
2. Chọn hạt.
3. Lựa chọn trong vườn ươm.
4. Nhân giống hữu tính và vô tính.
5. Chọn dòng.
6. Lựa chọn tiếp tục khi thu búp ở các dòng chọn lọc.
7. Thử nghiệm thế hệ sau.

Lựa chọn thế hệ sau được tiến hành theo các đặc tính của tính trạng bên ngoài của cây như: Thân, cành, lá, búp, hoa, quả...

Giống chè ảnh hưởng tới năng suất búp, chất lượng nguyên liệu do đó cũng ảnh hưởng đến chất lượng sản phẩm chè, đến hiệu quả sản xuất kinh doanh và cạnh tranh trên thị trường. Mỗi sản phẩm chè đòi hỏi một nguyên liệu nhất định, mỗi vùng, mỗi điều kiện sinh thái lại thích hợp cho một hoặc một số giống chè. Vì vậy, để góp phần đa dạng hóa sản phẩm chè và tận dụng lợi thế so sánh của mỗi vùng sinh thái cần đòi hỏi một tập đoàn giống thích hợp với điều kiện mỗi vùng.

Để đáp ứng yêu cầu kế hoạch sản xuất chè ở Việt Nam và góp phần nâng cao hiệu quả kinh tế xã hội, môi trường của sản xuất chè cần áp dụng đồng bộ các giải pháp, trong đó nghiên cứu và triển khai giống chè mới là giải pháp rất quan trọng, cần thiết cho việc phát triển cây chè cả về trước mắt và lâu dài.

+ Tưới nước cho chè: Chè là cây ưa nước, trong búp chè có hàm lượng nước lớn, song chè rất sợ úng và không chịu úng. Chè gặp khô hạn sẽ bị cằn cỗi, hạn chế việc hút các chất dinh dưỡng từ đất, khô hạn lâu ngày sẽ làm